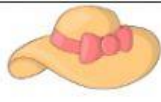


English lesson (02/ 10/ 2021)

1. Look and choose the correct answer. (Nhìn tranh và chọn đáp án đúng)

|                                                                                      |                               |                                                                                      |                                 |                                                                                        |                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 0.  | A. elbow<br>B. hand<br>C. hat | 1.  | A. jet<br>B. jam<br>C. hat      | 2.  | A. ink<br>B. house<br>C. igloo |
| 3.  | A. jacket<br>B. jam<br>C. jet | 4.  | A. pink<br>B. ink<br>C. juice   | 5.  | A. in<br>B. an<br>C. a         |
| 6.  | A. ink<br>B. jam<br>C. juice  | 7.  | A. insect<br>B. ink<br>C. igloo | 8.  | A. jet<br>B. jam<br>C. jacket  |

2. Odd and one out. (Chọn từ có chữ cái đầu tiên khác nhóm)

|    |                                                                                        |                                                                                        |                                                                                         |                                                                                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | A.    | B.    | C.    | D.    |
| 2. | A.   | B.   | C.   | D.   |
| 3. | A.  | B.  | C.  | D.  |
| 4. | A.  | B.  | C.  | D.  |
| 5. | A.  | B.  | C.  | D.  |

3. Odd and one out. (Chọn từ khác nhóm chủ điểm)

|    |          |             |             |              |
|----|----------|-------------|-------------|--------------|
| 0. | A. cat   | B. car      | C. doll     | D. ax        |
| 1. | A. cup   | B. hand     | C. doll     | D. desk      |
| 2. | A. juice | B. ink      | C. banana   | D. jam       |
| 3. | A. horse | B. goat     | C. dinosaur | D. house     |
| 4. | A. hat   | B. car      | C. insect   | D. guitar    |
| 5. | A. in    | B. elephant | C. bee      | D. alligator |

4. Read the question and choose the correct answer. (Đọc câu hỏi và chọn đáp án đúng)

|                                                                                                                          |                                  |                                                                                                                  |                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 0.  What animal is it?                  | (A) It is a dog.                 | 1.  What color is the ink?      | A. The ink is grey.         |
|                                                                                                                          | B. It is a duck.                 |                                                                                                                  | B. The ink is black.        |
|                                                                                                                          | C. I have a dog.                 |                                                                                                                  | C. I can see ink.           |
| 2.  What can you see?                   | A. I can see an igloo.           | 3.  What is it?                 | A. I have an insect.        |
|                                                                                                                          | B. I have an igloo.              |                                                                                                                  | B. It is an insect.         |
|                                                                                                                          | C. An igloo is white.            |                                                                                                                  | C. It is brown.             |
| 4.  What animal can you see in a house? | A. It's brown.                   | 5.  What do you have in a gift? | A. I have a bird in a gift. |
|                                                                                                                          | B. I can see a house.            |                                                                                                                  | B. A bird is red.           |
|                                                                                                                          | C. I can see a horse in a house. |                                                                                                                  | C. I can see a bird.        |

5. Reorder the words. (Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh)

|                                                 |                                           |                                                  |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. jacket. / I / a / have/<br>=> .....          | 2. is / a red / It / insect./<br>=> ..... | 3. a / I / jet. / can / see<br>=> .....          |
| 4. jacket. / an / is / It / orange/<br>=> ..... | 5. can / hippo. / a / I/ see/<br>=> ..... | 6. a duck / have / in / I / a gift./<br>=> ..... |

6. Read the **question** and write the correct **answer**. (Đọc **câu hỏi** và viết **câu trả lời** đúng)

0.  **Question:** What animal is it? – **Answer:** ...It is a dog...
1.  **Question:** What can you see? – **Answer:** .....
2.  **Question:** What color is a jacket? – **Answer:** .....
3.  **Question:** What do you have? – **Answer:** .....
4.  **Question:** What do you have in a gift? – **Answer:** .....
5.  **Question:** What animal is it? – **Answer:** .....